Ngày soạn: 13/1/2025

TUẦN 21

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

Sau chủ đề này, HS:
-Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng
-Thực hiện được đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.
-Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
-Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

GIAO LƯU VỚI THÀNH VIÊN TRONG MẠNG LƯỚI QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:
-HS được cung cấp thêm những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại phương.
-Định hướng và tạo hứng thú cho HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo của chủ đề.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:
+ Thiết kế và tổ chức thực hiện để tài khảo sát; giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
+ Thích ứng với cuộc sống qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng.
+ T ự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đê' khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng, khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

- Năng lực riêng:
+Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Mời 1-2 thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương tới trường giao lưu, chia sẻ về chủ đề "Mạng lưới quan hệ cộng đồng". Đại diện nhà trường trao đổi với khách mời để thống nhất: mục đích, yêu cầu nội dung, thời gian và các phương tiện cần chuẩn bị cho buổi giao lưu.
-Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,...
-Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ.

-Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, công cụ,...) về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
-Hình ảnh minh hoạ về các mạng lưới quan hệ cộng đồng khác nhau.
2. Đối với HS:
-Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
-Giấy Ao; bút dạ màu xanh, đỏ; bút màu.
-SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)
a. Mục tiêu:
-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.
b. Nội dung:
-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
c. Sản phẩm:
-Thái độ của HS
d. Tổ chức thực hiện:
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC
Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới
a. Mục tiêu:
-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộcvà sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
b. Nội dung:
-HS hát quốc ca.
-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.
c. Sản phẩm:
-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.
d. Tổ chức thực hiện:
- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.
Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:
a. Mục tiêu:
-HS được cung cấp thêm những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại phương.
-Định hướng và tạo hứng thú cho HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo của chủ đề.
b. Nội dung:
-Kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng .
c. Sản phẩm:
- HS trình bày
d. Tổ chức thực hiện:
-MC giới thiệu HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ.
-MC mời đại diện trường phát biểu đê' dẫn: Cộng đông cần giải quyết nhiêu vấn đề như: vẫn đê ô nhiễm môi trường; giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn; bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ bị bóc lột, xâm hại,... Vì vậy, cần nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng để chung tay cùng với các tổ chức, ban ngành giải quyết các vấn đề trên.
-MC giới thiệu khách mời tham gia chương trình. Khách mời giới thiệu ngắn gọn về bản thân và vai ưò của bản thân trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương. Sau đó, khách mời:
+ Trình bày/ giới thiệu về mạng lưới quan hệ cộng đồng đang tham gia: lịch sử hình thành mạng lưới; mục đích hoạt động; các thành viên tham gia và đặc điểm của những thành viên này; cách thức hoạt động của

mạng lưới; những lợi ích mà hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng đem lại cho cộng đồng, xã hội; hoạt động của mạng lưới mà HS có thể tham gia.
+ Kể về những trường hợp, việc làm cụ thể mạng lưới đã hỗ trợ/ thực hiện ở cộng đồng.
Sau phần giới thiệu, chia sẻ của khách mời, MC mời các bạn HS đặt câu hỏi cho khách mời về những điều muốn biết rõ hơn về mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương.
-Kết thúc chương trình, đại diện BGH nhà trường:
+ Cảm ơn sự tham gia của khách mời trong buổi giao lưu.
+ ***Tổng kết những nội dung đã trao đổi trong buổi giao lưu và kết luận***: Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng giữ vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động xã hội trong cộng đồng và góp phần phát triển các mối quan hệ xã hội. Để hình thành và phát triển được mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần hiểu rõ mục đích hoạt động và tập hợp, kết nối được những cá nhân, tổ chức có cùng mục đích hoạt động trong cộng đồng để cùng nhau thực hiện theo cách thức phù hợp.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc về những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại phương.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-Chia sẻ với người thân về về những kiến thức về mạng lưới quan hệ cộng đồng và hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng tại phương.

TIẾT 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 1.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Trình bày được hiểu biết về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
-Biết cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
-HS tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

2.Về năng lực

Năng lực chung:

+ Thiết kế và tổ chức thực hiện để tài khảo sát; giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương; truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường.
+ Thích ứng với cuộc sống qua tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng.
+ T ự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đê' khi tham gia các hoạt động xây dựng và phát triển cộng đồng, khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

+ Trách nhiệm đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng ở địa phương.
+ Trung thực trong việc thực hiện và báo cáo kết quả khảo sát đề tài, các kế hoạch hoạt động đã xây dựng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Mời 1-2 thành viên trong mạng lưới quan hệ cộng đồng ở địa phương tới trường giao lưu, chia sẻ về' chủ đề "Mạng lưới quan hệ cộng đồng". Đại diện nhà trường trao đổi với khách mời để thống nhất: mục đích, yêu cầu nội dung, thời gian và các phương tiện cần chuẩn bị cho buổi giao lưu.
-Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,...
-Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao lưu và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ.
-Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, công cụ,...) về mạng lưới quan hệ cộng đồng.
-Hình ảnh minh hoạ về các mạng lưới quan hệ cộng đồng khác nhau.

2.Đối với học sinh

-Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình giao lưu, cử HS làm người dẫn chương trình giao hiu và chuẩn bị 2 - 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
-Giấy Ao; bút dạ màu xanh, đỏ; bút màu.
-SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Xem một số hình ảnh/ vi deo về mạng lưới quan hệ cộng đồng.

a, Mục tiêu:

-Tạo hứng thú cho HS và dẫn dắt HS vào nội dung bài học.
-Giới thiệu cho HS biết một số mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

b, Nội dung:

- Mạng lưới quan hệ cộng đồng .

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-GV chiếu cho HS xem một số hình ảnh về mạng lưới quan hệ cộng đồng và đặt câu hỏi "Theo các em, mạng lưới trong mỗi bức ảnh có những điểm chung nào?".
-GV khích lệ HS xung phong trả lời câu hỏi.
-GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận:
Có nhiều mạng lưới quan hệ cộng đồng. Các mạng lưới quan hệ cộng đồng đều có điểm chung là hoạt động vì cộng đồng, vì mọi người.

Tên mạng lưới: Hợp xướng đa dạng

Mạng lưới thực hiện thiện nguyện

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng

a, Mục tiêu:

-HS trình bày được hiểu biết của bản thân về mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.
-HS nêu được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

b, Nội dung:

-Mạng lưới quan hệ cộng đồng trong xã hội.

c, Sản phẩm học tập:

-HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Nhiệm vụ 1****:* Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống cụ thể. -GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: dựa vào gợi ý mục 1, Hoạt động 1 (SGK - trang 35) để chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong các tình huống. -Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, cặp đôi hoặc nhóm 4-6. -Mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. ***GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS và chốt lại:*** Địa phương nào cũng có các mạng lưới quan hệ cộng đồng. Mạng lưới quan hệ cộng đông là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích, hoạt động tự nguyện, phỉ lợi nhuận (Ví dụ: Nhóm thiện nguyện là tập hợp những cá nhân, tổ chức tình nguyện tham gia các hoạt động nhằm giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Tổ chức đội văn nghệ "Vẻ đẹp tháng 3" là tập hợp những chị em phụ nữ tình nguyện tham gia đội văn nghệ để biểu diễn văn nghệ chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ,...). Hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại các giá trị tinh thần, lợi ích cho cộng đồng và góp phần phát triển xã hội. ***Nhiệm vụ 2****:* Nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. -GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào gợi ý trong mục 2, Hoạt động 1 (SGK - trang 35). Có thể gợi ý thêm như sau: + Để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng cần thực hiện mấy bước (giai đoạn)? + Những nhiệm vụ của các thành viên trong mạng lưới phải thực hiện là gì? -Yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. -Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 2 theo hình thức thảo luận nhóm. Sau đó, đại diện 1-2 nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ 2 trước lớp. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, góp ý. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ. **-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** HS nhận thức được đặc trưng của mạng lưới quan hệ cộng đồng. -Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 3. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.	**1. Tìm hiểu về mạng lưới quan hệ cộng đồng** + Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, các cá nhân có thể trao đổi thông tin, sở thích, các mối quan tâm, thường xuyên tham gia các hoạt động chung với nhau và phi lợi nhuận. + Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: 1/Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng; 2/Xác định cá nhân và tổ chức tham gia, vai trò của họ trong mạng lưới; 3/Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; 4/Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng + Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đông, cần lưu ý: -Kết nối với những người "tiềm năng" có cùng chung mục đích với các thành viên tham gia mạng lưới -Cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên rộng và lớn mạnh hơn. -Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để cung cấp kiến thức, kĩ năng, vật chất cho cộng đồng.

-GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được qua tham gia hoạt động. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** ***GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1***: + Mạng lưới quan hệ cộng đồng là tập hợp các cá nhân có chung mục đích, sở thích. Mạng lưới quan hệ cộng đồng thường hoạt động bằng cách trao đổi thông tin, kết nối nhằm mang lại giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Trong mạng lưới quan hệ cộng đồng, các cá nhân có thể trao đổi thông tin, sở thích, các mối quan tâm, thường xuyên tham gia các hoạt động chung với nhau và phi lợi nhuận. + Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng: 1/Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng; 2/Xác định cá nhân và tổ chức tham gia, vai trò của họ trong mạng lưới; 3/Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng; 4/Duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng (GV sử dụng sơ đồ trong SGK trang 35 để nêu cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. Có thể nêu ví dụ minh hoạ hoặc giải thích từng bước để HS hiểu và nhớ được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đông.). + Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đông, cần lưu ỷ: -Kết nối với những người "tiềm năng" có cùng chung mục đích với các thành viên tham gia mạng lưới -Cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên rộng và lớn mạnh hơn. -Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để cung cấp kiến thức, kĩ năng, vật chất cho cộng đồng.	

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hê cộng đồng

a, Mục tiêu:

HS đề xuất được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một số trường hợp.

b,Nội dung:

- Cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong một số trường hợp.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Nhiệm vụ:*** Thực hành để xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. -GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã tiếp thu được ở Hoạt động 1 để đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng ùong trường hợp 1, 2 (SGK - trang 36). -GV chia lớp thành 4 nhóm và phân công: nhóm 1, 3 đê'	**2.Đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hê cộng đồng.**

xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống 1; nhóm 2,4 đê' xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống 2. Yêu cầu HS thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào giấy Ao hoặc bảng 2 mặt những nội dung sau: + Ý tưởng/ mục đích hoạt động của mạng lưới quan hệ cộng đồng định xây dựng là gì? Mạng lưới đó đóng góp gì cho sự phát triển của địa phương? + Những cá nhân, tổ chức nào có thể tham gia vào mạng lưới? + Cách kết nối nào tạo mạng lưới quan hệ cộng đồng để thực hiện ý tưởng, mục đích hoạt động? -GV yêu cầu các nhóm HS đính lên tường/ bảng kết quả thảo luận của nhóm mình. -GV sử dụng "Kĩ thuật phòng tranh" tổ chức cho cả lớp lần lượt đi "tham quan" sản phẩm của mỗi nhóm. Các nhóm có thể bổ sung bằng mực đỏ vào kết quả thảo luận của nhóm khác. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** -GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2. -Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** -Nhận xét và kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, ưu điểm, nhược điểm trong các đề xuất của mỗi nhóm.	

Hoạt động 3: Lập kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

HS lập được kế hoạch và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương.

b,Nội dung:

- HS lập được kế hoạch

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập **Nhiệm vụ 1:** Lựa chọn một hoạt động giáo dục truyền thống hoặc phát triển cộng đồng ở địa phương để lập kế hoạch tham gia. -GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó giới thiệu một số hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương mà HS đã được biết đến hoặc tham gia ở lớp	**3.Lập kế hoạch tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương**

trước. -GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 3 (SGK - tr ang 36). -Yêu cầu những HS có chung lựa chọn tập hợp lại thành nhóm để lập kế hoạch. -Lưu ý HS: Kế hoạch của mỗi nhóm Cần tập trung làm rõ: tên của hoạt động; mục đích khi tham gia hoạt động; những việc cần làm khi tham gia hoạt động; thời gian và địa điểm tham gia. -Tổ chức cho HS lập kế hoạch và chia sẻ kế hoạch đã lập. -GV yêu cầu HS nhận xét kế hoạch của các nhóm và bổ sung thông tin. **Nhiệm vụ 2:** Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng ở địa phương. -GV chuyển giao nhiệm vụ 2. Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện hoạt động này ở cộng đồng. -Nhắc HS ghi lại những việc đã làm, kết quả thực hiện, xin ý kiến nhận xét, đánh giá của cộng đồng để chia sẻ với các bạn, thầy cô. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** -GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ . -Gọi một số HS nhận xét và nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** -GV nhận xét, khen ngợi	

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

Hoạt động 4: Duy trì tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương

a, Mục tiêu:

HS tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương theo kế hoạch.

b,Nội dung:

-Hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương .

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

-GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện những việc sau tại cộng đồng:

-Cá nhân hoặc nhóm chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng để tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.

-Ghi chép lại những việc đã làm, những kinh nghiệm thu nhận được và cảm xúc của bản thân khi tham gia hoạt động; những khó khăn, thách thức đã gặp phải trong quá trình tham gia hoạt động đó và cách khắc phục.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

-Chuẩn bị các phương tiện, đồ dùng cần thiết để tham gia hoạt động.

-Tham gia hoạt động.

-Ghi chép, lưu giữ kết quả tham gia hoạt động.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

-Mỗi HS cần có một sản phẩm là bản ghi chép kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát

triển cộng đồng ở địa phương.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
-GV nhận xét và chốt kiến thức.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ THAM GIA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS chia sẻ được những việc đã làm, kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của bản thân.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:
+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,…

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:
-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.
b. Nội dung:
- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới
c. Sản phẩm:
- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp
d. Tổ chức thực hiện:
- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:
HS chia sẻ được những việc đã làm, kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương của bản thân.
b. Nội dung:
-Kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng
c. Sản phẩm:
-HS chia sẻ ...
d. Tổ chức thực hiện:
GV tổ chức cho HS các nhóm và cá nhân chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương:
+ Hoạt động giáo dục truyền thống, phát triển cộng đồng đã tham gia.
+ Những việc đã làm khi tham gia hoạt động đó.
+ Những kiến thức, kinh nghiệm thu nhận sau khi tham gia hoạt động.
+ Những trải nghiệm, cảm xúc trong quá trình tham gia.
+ Những thuận lợi, khó khăn của cá nhân, nhóm trong quá trình tham gia.
+ Kết quả đạt được.

GV tổng hợp ý kiến trình bày của các nhóm, nhận xét và khen ngợi các nhóm đã tổ chức và tham gia thành công, thu được nhiều kết quả từ hoạt động.

TỔNG KẾT

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
***-GV kết luận chung**:* Mạng lưới quan hệ cộng đồng mang lại cho cá nhân và cộng đồng những lợi ích như: kết nối mọi người, giúp cho thành viên trong cộng đồng có thêm kiến thức, kĩ năng và được tăng cường nội lực.
-Biết cách xây dựng các mối quan hệ được coi là "chìa khoá" để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.
-Khi xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng, cần kết nối với những người "tiềm năng", có cùng chung mục đích, cùng tạo ra cơ hội để mạng lưới trở nên lớn mạnh hơn và cùng nhau phát triển cộng đồng.
-Sự vững mạnh của mạng lưới quan hệ cộng đồng không phải là có đông số lượng thành viên mà là có những thành viên nhiệt huyết, muốn giúp đỡ người khác và có khả năng tạo ra sự thay đổi.
-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

TUẦN 22

Ngày soạn: 20/1/2025

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

DIỄN ĐÀN: HỌC SINH PHỔ THÔNG GIAO TIẾP VĂN MINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:
-HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.
-Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:
+ Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực riêng:
+Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Chuẩn bị các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong Hoạt động định hướng.
-Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,...

-Phân công HS viết tham luận để tham gia diễn đàn và tư vấn cho HS viết tham luận với bố cục gợi ý như sau:
+ Đặt vấn đề: nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.
+ Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp, những điểm được và chưa được, nguyên nhân.
+ Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
+ Đê' xuất một số giải pháp để ITS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.
+ Kết luận vấn đề.
-Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.
-Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để Hồ có thể tham khảo, bao gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

2. Đối với HS:

-Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình (MC) và tập diễn tiểu phẩm.
-Giấy trắng Ao/ Al, bút dạ, bút bi.
-Máy tính để thiết kế công cụ khảo sát và xử lí kết quả khảo sát.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

-Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

- HS hát quốc ca.
-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-HS có những hiểu biết cần thiết về giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.
-Có định hướng để thực hiện khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b. Nội dung:

-Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

-MC giới thiệu tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.

-MC mời một số HS nêu cảm nhận và những ý kiến của bản thân về nội dung tiểu phẩm.
-MC mời HS lên sân khấu đọc tham luận.
-MC mời một số HS kể về các hoạt động, nội dung, cách thức thường thể hiện khi giao tiếp trên mạng xã hội.
-***GV tổng hợp các ý kiến tham luận, chia sẻ và kết luận:*** Chuyển đổi số và sự phát triển của mạng xã hội đã làm thay đổi rất nhiều hành vi giao tiếp của con người, trong đó có HS phổ thông, Kết quả nghiên cứu trên thế giới và của một số tác giả ở Việt Nam cho thấy giao tiếp của HS trên mạng thường liên quan đến các hoạt động sau: học tập (giao tiếp với bạn, thầy cô); chăm sóc sức khoẻ (giao tiếp với nhân viên, bác sĩ chăm sóc sức khoẻ); hành vi khẳng định và xây dựng hình ảnh bản thân (đưa hình ảnh bản thân lên mạng xã hội); hành vi giải trí và tiêu dùng (giao tiếp để tìm kiếm các thông tin vê giải trí hoặc tiêu dùng đặt mua đồ,...). Ngoài những mặt tích cực, thuận lợi thì giao tiếp trên mạng xã hội cũng mang lại khó khăn cho người dùng bởi nó mang tính ẩn danh, che giấu. Vì vậy, mỗi chúng ta cần học hỏi qua nhiêu kênh khác nhau để biết cách giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.

ĐÁNH GIÁ

-TPT đặt một số câu hỏi và gọi một số HS trả lời câu hỏi để biết được mức độ tiếp thu các nội dung trong tiết Sinh hoạt dưới cờ của HS, như:
+ Kể một tình huống giao tiếp văn minh trên mạng xã hội
-Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi giao tiếp văn minh trên mạng xã hội

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS vận dụng kĩ năng giao tiếp văn minh trên mạng xã hội.

TIẾT 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2.
KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI (1 tiết).

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

Thực hiện được để tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

Có kĩ năng khảo sát và có *cơ* hội tiếp cận với những thông tin thực tế trong quá trình thực hiện khảo sát.

2.Về năng lực

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Chuẩn bị các câu hỏi để hướng dẫn HS thảo luận trong Hoạt động định hướng.

-Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho hoạt động định hướng: loa đài, micro, màn hình, máy chiếu,...
-Phân công HS viết tham luận để tham gia diễn đàn và tư vấn cho HS viết tham luận với bố cục gợi ý như sau:
+ Đặt vấn đề: nêu ý nghĩa, vai trò của mạng xã hội.
+ Thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội: nội dung giao tiếp, cách thức giao tiếp, ngôn ngữ giao tiếp, hành vi giao tiếp, những điểm được và chưa được, nguyên nhân.
+ Quan điểm, ý kiến cá nhân về giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
+ Đê' xuất một số giải pháp để HS giao tiếp thông minh trên mạng xã hội.
+ Kết luận vấn đề.
-Phân công tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình diễn đàn, cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị tiểu phẩm về HS giao tiếp trên mạng xã hội.
-Mẫu công cụ khảo sát về một chủ đề bất kì để HS có thể tham khảo, bao gồm mẫu phiếu khảo sát và mẫu câu hỏi phỏng vấn.

2.Đối với học sinh

-Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình trao đổi, kịch bản tiểu phẩm, cử HS làm người dẫn chương trình (MC) và tập diễn tiểu phẩm.
-Giấy trắng Ao/ Al, bút dạ, bút bi.
-Máy tính để thiết kế công cụ khảo sát và xử lí kết quả khảo sát.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

Tạo sự tò mò, không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và dẫn dắt HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b, Nội dung:

- Kể về một mạng xã hội mà em biết.

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-GV chiếu một số hình ảnh về mạng xã hội. Sau đó mời một số HS kể vê' một nền tảng mạng xã hội mà em biết và nói về một đặc điểm của mạng xã hội.
-GV dẫn dắt vào hoạt động mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

a,Mục tiêu:

-HS trình bày được những nội dung, cách thức mà HS thường giao tiếp trên mạng xã hội.
-HS biết cách thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.

b,Nội dung:

-Nội dung, cách thức mà HS thường giao tiếp trên mạng xã hội

c,Sản phẩm học tập:

- HS chia sẻ.

d,Tổ chức thực hiện:

* ***Nhiệm vụ 1****:* Chia sẻ hiểu biết về hoạt động động giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
-GV chuyển giao nhiệm vụ 1, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 2 (SGK - trang 37).
-GV ghi các dòng chữ "HS giao tiếp trên mạng xã hội" lên bảng, sau đó chia bảng thành các ô khác nhau để ghi các nội dung sau:

+ Nội dung giao tiếp	+ Cách thức giao tiếp
+ Đối tượng giao tiếp	+ Ngôn ngữ giao tiếp

+ Bộc lộ cảm xúc khi giao tiếp	+ Thời gian giao tiếp

-HS lên bảng và ghi ý kiến/ hiểu biết, quan sát của mình vào các ô tương ứng.
-GV chốt nhiệm vụ 1 từ các ý kiến chia sẻ của I-IS.
* ***Nhiệm vụ 2:*** Nêu những việc cần làm để thực hiện để tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
-GV chuyển giao nhiệm vụ 2, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ 2 dựa vào các gợi ý ở mục 2 (SGK - trang 37) và tổ chức cho HS thảo luận để thực hiện nhiệm vụ.
-Gọi 1 - 2 HS trình bày kết quả thảo luận.
GV nhận xét và kết luận: Mạng xã hội giúp mọi người cập nhật thông tin nhanh chóng và giao tiếp thuận lợi, dễ dàng. Vì vậy, mạng xã hội được rất nhiều người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, việc sử dụng mạng xã hội cũng dễ mang lại những tác động tiêu cực khi giao tiếp trên mạng xã hội. Vì vậy, việc khảo sát về thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội là rất cần thiết nhằm giúp chúng ta nhìn nhận và rút ra được những kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội hiệu quả, hữu ích.
-Để thực hiện được đề tài khảo sát vê thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội, chúng ta cãn làm những việc sau:
+ Xác định đề tài khảo sát.
+ Lập lập kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát.
+ Thiết lập công cụ khảo sát.
+ Thực hiện đề tài khảo sát.
+ Báo cáo kết quả khảo sát.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP :

Hoạt động 2: Thực hiện đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội

a,Mục tiêu:
-HS thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hệt
-HS được rèn luyện kĩ năng tương tác, làm việc nhóm khi phối hợp nhiệm vụ thực tế.
b,Nội dung:
-HS rèn luyện kĩ năng tương tác, làm việc nhóm
c,Sản phẩm học tập:
- HS trình bày kết quả làm việc nhóm
d,Tổ chức thực hiện:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
Nhiệm vụ*:* Lập kế hoạch thực hiện để tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội và thiết kế công cụ khảo sát.
-GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý "Kế hoạch thực hiện đê' tài khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội" (SGK - trang 37) và thiết kế công cụ khảo sát ở mục 2 trang 38.
-GV chia nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.
-GV lựa chọn 3 nhóm ngẫu nhiên để trình bày kết quả thảo luận:
+ 1 nhóm trinh bày kế hoạch khảo sát.
+ 1 nhóm trình bàv mẫu phiếu khảo sát.
+ 1 nhóm trình bày mẫu câu hỏi phỏng vấn.
-HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày nhóm bạn.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
- Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện nhiệm vụ.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
-Đại diện 3 nhóm được chỉ định lên trình bày một phần kết quả thảo luận của nhóm.
-HS các nhóm còn lại tập trung lắng nghe để nêu ý kiến về phần trình bày của nhóm bạn.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
-GV nhận xét, kết luận Hoạt động 2 trên cơ sở tổng hợp kết quả thảo luận và sản phẩm của các nhóm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :

Hoạt động 3:Thực hiện đề tài khảo sát và xử lí kết quả sau khi khảo sát

a,Mục tiêu:
-HS thực hiện được khảo sát và xử lí được số liệu, dữ liệu khảo sát đã thu được.
-HS báo cáo được kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện để tài khảo sát.
b,Nội dung:
-Kết quả khảo sát và những điều thu nhận được qua thực hiện để tài khảo sát..
c,Sản phẩm học tập:
-HS thực hiện tại nhà.
d,Tổ chức thực hiện:
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ
GV yêu cầu và hướng dẫn HS:
-Thực hiện đê' tài khảo sát theo kế hoạch đã xây dựng. Trong quá trình khảo sát, HS có thể liên hệ với GV khi cần thiết để được hỗ trợ.
-Xử lí kết quả khảo sát.
-Viết báo cáo kết quả khảo sát.
GV cùng các lực lượng giáo dục giám sát, tạo điều kiện, hỗ trợ cho HS trong quá trình thực hiện việc khảo sát, xử lí kết quả và viết báo cáo kết quả khảo sát
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.
-Lắng nghe GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ.
Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận
-Mỗi nhóm HS cần có sản phẩm là bản báo cáo kết quả khảo sát.
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ
-GV nhận xét, kết luận Hoạt động 3 trên cơ sở tổng hợp kết quả thảo luận và sản phẩm của các nhóm.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG GIAO TIẾP CỦA HỌC SINH TRÊN MẠNG XÃ HỘI .

I. MỤC TIÊU
1. Kiến thức
HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.
2. Năng lực:
- Năng lực chung:
+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
+ Thiết kế và tổ chức hoạt động
3. Phẩm chất:
+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU
1. Đối với GV:
- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,…
2. Đối với HS:
- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.
Hoạt động 1: Sơ kết tuần
a. Mục tiêu:
-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.
b. Nội dung:
- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới
c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp
d. Tổ chức thực hiện:
- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề .

a. Mục tiêu:
HS chia sẻ được kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội.
Rèn luyện cách trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện các hoạt động khám phá thực tiễn.
b. Nội dung:
-Kết quả khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội
c. Sản phẩm:
- HS chia sẻ ....
d. Tổ chức thực hiện:
-GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát của nhóm mình, tập trung vào những nội dung như sau:
+ Những việc đã làm khi thực hiện đề tài khảo sát.
+ Kết quả thu được.
+ Những phát hiện/ khám phá của nhóm từ kết quả khảo sát.
+ Thuận lợi, khó khăn của nhóm trong quá trình thực hiện khảo sát.
+ Kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện khảo sát.
-GV tổng hợp kết quả khảo sát của các nhóm và nhận xét về quá trình làm việc nhóm, kết quả thực hiện của các nhóm.

TỔNG KẾT

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.
-***GV nhận xét và kết luận***: Giao tiếp của HS trên mạng xã hội rất phổ biến trong bối cảnh chuyển đổi số như hiện nay. HS thường sử dụng mạng xã hội để thực hiện các nhiệm vụ học tập, đi lại, giải trí, trò chuyện với bạn bè, người thần,... Tuy nhiên, mạng xã hội có cả mặt tích cực và tiêu cực. Do vậy HS cần tìm hiểu để khai thác được nhiều nhất những tính năng mạng xã hội, đồng thời hạn chế được những tác động tiêu cực do mạng xã hội đem lại. Thực hiện đề tài "Khảo sát thực trạng giao tiếp của HS trên mạng xã hội" là việc làm cần thiết nhằm giúp các em biết rõ hơn vê các nẽn tảng mạng xã hội được HS sử dụng nhiều, nội dung, cách thức giao tiếp của HS đông trang lứa. Từ đó, rút ra những bài học bổ ích vê việc giao tiếp trên mạng xã hội cho bản thân. Không những vậy, qua thực hiện đẽ tài, các em còn tích ỉuỹ thêm kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao tính tự chủ, sáng tạo và nhiều kĩ năng mềm cần thiết.
- Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS, nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

TUẦN 23

Ngày soạn: 27/1/2025

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

TRUYỀN THỐNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-HS trình bày được chủ đề, nội dung truyền thông đã lựa chọn.

-GV định hướng cho HS tham gia trải nghiệm Nội dung 3.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực riêng:

+Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

-Phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Một số hình ảnh hoặc video HS truyền thông trong cộng đồng (bao gồm trong trường và ngoài trường) về các chủ đề.

-Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Phân công lớp trực tuần và các lớp khối 9 trong trường chuẩn bị kế hoạch truyền thông để trao đổi trước toàn trường. Có thể gợi ý một số chủ đề để HS các lớp được phân công lựa chọn và chuẩn bị, ví dụ:

+ Tình trạng bắt nạt học đường.

+ Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường.

+ Giao tiếp ứng xử trong trường học.

+ Nhu cầu hỗ trợ từ cộng đồng đối với việc trải nghiệm hướng nghiệp của HS.

-Với mỗi chủ đề, GVCN các lớp được phân công chuẩn bị tư vấn cho HS lớp mình thảo luận để thực hiện chủ đề truyền thông theo gợi ý: chủ đề truyền thông; đối tượng các em định truyền thông; nội dung truyền thông; thông điệp truyền thông; công cụ/phương tiện truyền thông; hình thức truyền thông; kết quả mong đợi. Các nội dung truyền thông nên có hình ảnh hoặc video, câu chuyện minh hoạ.

2. Đối với HS:

-HS lớp trực tuần và một số lớp được phân công lựa chọn chủ đề truyền thông và viết bài để trao đổi trong hoạt động định hướng.

-Các lớp được phân công chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hình thức truyền thông để trình bày.

-Giấy Ao/ A1 , bút dạ, thẻ màu.

-Video hoặc hình ảnh minh hoạ cho nội dung dự định truyền thông.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.
c. Sản phẩm:
-Thái độ của HS
d. Tổ chức thực hiện:
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:
-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộcvà sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.
b. Nội dung:
-HS hát quốc ca.
-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.
c. Sản phẩm:
-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.
d. Tổ chức thực hiện:
- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:
HS trình bày được chủ đề, nội dung truyền thông đã lựa chọn.
GV định hướng cho HS tham gia trải nghiệm Nội dung 3.
b. Nội dung:
GV định hướng cho HS tham gia trải nghiệm Nội dung 3.
c. Sản phẩm:
- HS trình bày
d. Tổ chức thực hiện:
-MC giới thiệu các tiết mục văn nghệ mở đầu.
-HS biểu diễn một số tiết mục nhảy thể hiện sự sáng tạo, trẻ trung của HS và một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước.
-MC giới thiệu TPT lên phát biểu đề dẫn và lí do cần truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề học đường.
-Gợi ý: Mọi công dân đều phải hoà nhập cộng đông và có nghĩa vụ tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng, đóng góp để phát triển cộng đồng. Khi trường xây dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng, chúng ta sẽ có niềm vui, sức mạnh, được cộng đồng cùng chung sức làm việc, hỗ trợ hiệu quả trong các công việc và giúp chúng ta vượt qua được những khó khăn khi tham gia các hoạt động chung,...
-MC mời lần lượt đại diện các lớp được phân công lên trình bày trước toàn trường về chủ đề và nội dung truyền thông lớp đã chuẩn bị. Thời gian cho mỗi nhóm truyền thông trong khoảng 5-7 phút.
-GV phỏng vấn một số HS về thuận lợi và khó khăn khi chuẩn bị truyền thông mỗi chủ đề, cảm xúc của các em và những điều học hỏi được qua việc chuẩn bị truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.
-GV khen ngợi, biểu dương các lớp đã có sự chuẩn bị tốt, nội dung truyền thông rõ ràng, súc tích, hình thức truyền thông hấp dẫn, thu hút được người nghe.

ĐÁNH GIÁ:

-HS chia sẻ cảm nhận về nhận thức nâng cao học đường

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS chia sẻ với gia đình về nhận thức nâng cao học đường

TIẾT 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 3.

TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG (1 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

Sau chủ đề này, HS sẽ:

-Nêu được một số vấn đề diễn ra trong môi trường học đường và xác định được những vấn đề HS có thể truyền thông trong cộng đồng.

-Xây dựng được kế hoạch và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường.

2.Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với giáo viên

-Một số hình ảnh hoặc video HS truyền thông trong cộng đồng (bao gồm trong trường và ngoài trường) về các chủ đề.

-Chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật và hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động.

-Phân công lớp trực tuần và các lớp khối 9 trong trường chuẩn bị kế hoạch truyền thông để trao đổi trước toàn trường. Có thể gợi ý một số chủ đề để HS các lớp được phân công lựa chọn và chuẩn bị, ví dụ:

+ Tình trạng bắt nạt học đường.

+ Tình trạng dùng các chất kích thích trong môi trường học đường.

+ Giao tiếp ứng xử trong trường học.

+ Nhu cầu hỗ trợ từ cộng đồng đối với việc trải nghiệm hướng nghiệp của HS.

Với mỗi chủ đề, GVCN các lớp được phân công chuẩn bị tư vấn cho HS lớp mình thảo luận để thực hiện chủ đề truyền thông theo gợi ý: chủ đề truyền thông; đối tượng các em định truyền thông; nội dung truyền thông; thông điệp truyền thông; công cụ/phương tiện truyền thông; hình thức truyền thông; kết quả mong đợi. Các nội dung truyền thông nên có hình ảnh hoặc video, câu chuyện minh hoạ.

2.Đối với học sinh

-HS lớp trực tuần và một số lớp được phân công lựa chọn chủ đề truyền thông và viết bài để trao đổi trong hoạt động định hướng.

-Các lớp được phân công chuẩn bị kế hoạch, nội dung, hình thức truyền thông để ữinh bày.

-Giấy Ao/ A1 , bút dạ, thẻ màu.
-Video hoặc hình ảnh minh hoạ cho nội dung dự định truyền thông.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a, Mục tiêu:

Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi cho HS và định hướng để HS tham gia vào các hoạt động trải nghiệm tiếp theo.

b, Nội dung:

- Trò chơi "Đoán vấn đề học đường qua hình ảnh"..

c, Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và hoàn thành nhiệm vụ được giao .

d, Tổ chức thực hiện:

-GV hướng dẫn cách chơi: GV chiếu lần lượt một số hình ảnh về các vấn đề học đường, ví dụ: bạo lực học đường, hành vi gian lận trong thi cử, sử dụng chất kích thích, chăm sóc sức khoẻ giới tính, tình dục,...
-HS xung phong đoán vấn đề học đường thể hiện trên hình ảnh.
-GV tổ chức cho ITS chơi trò chơi. Gọi một số HS nêu cảm nhận sau khi chơi trò chơi.
-*GV nhận xét và kết luận:* Có nhiêu vấn đê học đường mà chúng ta cần nhận diện được để có hành động cụ thể nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của nó đến môi trường học đường và HS.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường

a, Mục tiêu:

HS xác định được những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng.
Chia sẻ được một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường mà HS từng tham gia.

b, Nội dung:

Chia sẻ được một hoạt động truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường mà HS từng tham gia.

c, Sản phẩm học tập:

-HS làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Nhiệm vụ:*** Xác định những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng. -GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK - trang 39). -Phát cho mỗi HS 2 thẻ màu và ghi trên 1 thẻ "Những vấn đề học đường", thẻ còn lại ghi "Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng". -GV chia bảng làm 2 phần và ghi: 1/Những vấn đề học đường; 2/Tên của những hoạt động truyền thông trong cộng đồng. HS ghi xong ý kiến của mình trên thẻ và dán vào ô tương ứng trên bảng. -GV tổng hợp ý kiến của HS dán trên bảng và chốt những vấn đề học đường mà HS có thể tham gia truyền thông trong cộng đồng. -GV yêu cầu những HS đã tham gia hoạt động truyền thông trong cộng đồng chia sẻ ý kiến về những nội dung sau: + Mục đích, nội dung của các hoạt động truyền thông. + Thuận lợi, khó khăn khi tham gia các hoạt động truyền	**1. Tìm hiểu hoạt động truyền thông trong cộng đồng về những vấn đề học đường** + Mục đích, nội dung của các hoạt động truyền thông. + Thuận lợi, khó khăn khi tham gia các hoạt động truyền thông. + Vai trò, hoạt động của bản thân HS khi tham gia các hoạt động truyền thông.

thông. + Vai trò, hoạt động của bản thân HS khi tham gia các hoạt động truyền thông. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** -Tiếp nhận nhiệm vụ. -HS chia sẻ trong nhóm và viết ý kiến của nhóm mình vào giấy. **-Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** -GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình và yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** -GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận về những vấn đề học đường, những hoạt động truyền thông trong cộng đồng mà HS có thể tham gia.	

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường

a, Mục tiêu:

HS xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

b,Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS lắng nghe, thảo luận và trả lời câu hỏi.

c, Sản phẩm học tập:

- HS làm việc cá nhân, nhóm và trả lời câu hỏi.

d, Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -***Nhiệm vụ***: Lựa chọn một vấn đề học đường và lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng. -GV chuyển giao nhiệm vụ, sau đó hướng dẫn HS lựa chọn một vấn đề học đường và lập *kế hoạch dựa vào gợi ý* Kế hoạch tổ chức truyền thông trong cộng đồng về vấn đề "Học sinh giao tiếp, ứng xử có văn hoa' *(SGK - trang 39) để thực hiện nhiệm vụ.* -GV chia lớp thành các nhóm nhỏ khác nhau, khoảng 5-7 HS trong một nhóm và tổ chức cho HS thực hành. Yêu cầu HS ghi kế hoạch đã thống nhất trong nhóm vào giấy khổ Ao/A1 hoặc bảng to có 2 mặt để trình bày trước lớp. -HS lựa chọn một trong các vấn đề học đường đã được nêu trong Hoạt động 1 và lập kế hoạch cho buổi truyền thông trong cộng đồng vi vấn đề đó. -Các nhóm đính kết quả lập kế hoạch của nhóm vào vị trí được phân công. -Lần lượt đại diện của các nhóm trình bày kế hoạch truyền thông trong cộng đồng của nhóm minh. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. -GV nhận xét chung về sự tham gia và sản phẩm của các nhóm. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập** - HS làm việc nhóm, lựa chọn một trong các vấn đề học	**2. Xây dựng kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề học đường**

đường đã được nêu trong hoạt động 1 và lập kế hoạch cho buổi truyền thông trong cộng đồng về vấn đề đó. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận** -Đại diện nhóm trình bày sản phẩm -Kế hoạch truyền thông được xây dựng phải đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập** -GV nhận xét sự tham gia và kết quả làm việc của mỗi nhóm, chỉ ra những điểm mỗi nhóm cần điều chỉnh, hoàn thiện	

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG :

Hoạt động 3: Thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường

a, Mục tiêu:

HS thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường đã xây dựng.

b,Nội dung:

-Kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

c,Sản phẩm học tập:

- Chia sẻ của HS về ...

d,Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn HS chuẩn hị và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng:

+ Liên hệ với cá nhân/ nhóm tham gia hoặc phụ trách hoạt động truyền thông của HS tại cộng đồng.

+ Địa điểm truyền thông.

+ Phương tiện, công cụ truyền thông.

+ Triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng.

-Nhắc HS ghi và lưu lại bằng hình ảnh những việc làm, kết quả truyền thông trong cộng đồng của nhóm để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo.

-HS chuẩn bị báo cáo ngắn gọn về những kết quả, bài học được rút ra sau buổi truyền thông (có thể ở dạng Povverpoint hoặc trên giấy Ao, video, hình ảnh thực tế các hoạt động của nhóm trong quá trình thực hiện).

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TRONG CỘNG ĐỒNG VỀ MỘT VẤN ĐỀ HỌC ĐƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS được chia sẻ kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

+ Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

+Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,…

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:
Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh khi vào giờ sinh hoạt lớp
b. Nội dung:
HS ổn định nề nếp, chuẩn bị sinh hoạt lớp.
c. Sản phẩm: Thái độ của HS
d. Tổ chức thực hiện:
- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp ổn định vị trí, chuẩn bị sinh hoạt lớp

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu: HS biết các hoạt động trong tuần học và xây dựng kế hoạch tuần mới
b. Nội dung: Cán bộ lớp nhận xét
c. Sản phẩm: kết quả làm việc của HS.
d. Tổ chức thực hiện:
- GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:
HS được chia sẻ kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.
b. Nội dung:
-Chia sẻ được kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân
c. Sản phẩm:
- Kết quả của hoạt động và trải nghiệm của bản thân .
d. Tổ chức thực hiện:
-GV yêu cầu các nhóm cử đại diện nhóm chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường bao gồm:
+ Nội dung truyền thông.
+ Cách thức thực hiện.
+ Kết quả thực hiện.
+ Quá trình làm việc nhóm để thực hiện hoạt động.
+ Bài học rút ra khi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.
-Các nhóm khác theo dõi, lắng nghe và nhận xét kết quả truyền thông của nhóm vừa chia sẻ.
-GV tổng kết kết quả thực hiện của các nhóm.
-HS có thể đưa hình ảnh các hoạt động truyền thông của lớp mình lên trang thông tin của lớp hoặc dán các hình ảnh trong lớp học.

TỔNG KẾT

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động,
-GV kết luận chung: Hoạt động truyền thông có vai trò quan trọng trong việc lan toả thông tin, giá trị, ý nghĩa của một vấn đề/ sự kiện. Hoạt động truyền thông mang lại sự kết nối, tăng sự hiểu biết và nhận thức cho mọi người trong cộng đồng. Khi truyền thông trong cộng đồng, HS có thể lựa chọn nhiều kênh khác nhau để thực hiện, bao gồm thuyết trình, bài viết, hình ảnh, video, âm thanh,...
-Việc thực hiện hoạt động truyền thông trong cộng đồng vê một vấn đê học đường của các em đã giúp cho người dân trong cộng đồng cập nhật được những vấn đê mới mẻ, có được những thông tin cần thiết để hỗ trự và chung tay góp sức cùng nhà trường giải quyết một số vấn đê học đường hiệu quả.
-Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS. Tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực tham gia các hoạt động.

V. ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6:

1.GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau trong nhóm về kết quả trải nghiệm Chủ đề 6 theo các tiêu chí đánh giá (SGK - trang 40).

Yêu cầu cần đạt	Đánh giá	
	Đạt	Chưa đạt
1.Xác định được cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.		
2.Tham gia được ít nhất 1 hoạt động giáo dục truyền thong và phát triển cộng đồng ở địa phương.		
3.Xây dựng được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về ván đề học đường.		
4.Thực hiện được ít nhất 1 buổi truyền thông trong cộng đồng về một vấn đề học đường.		
5.Xây dựng được kế hoạch thực hiện đề tài khảo sát về thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội.		
6.Thực hiện được đề tài khảo sát thực trạng giao tiếp của học sinh trên mạng xã hội		

Đạt: Nếu HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên.
Chưa đạt*:* Nếu HS chỉ đạt nhiêu nhất là 3 tiêu chí.
2.HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng lẫn nhau (theo hướng dẫn ở phần chung).
3.GV tổng hợp các kết quả đánh giá từ:
+ Đánh giá thường xuyên của GV.
+ Tự đánh giá của HS.
+ Đánh giá đồng đẳng của nhóm HS.
+ Đánh giá của cộng đồng.
4.GV đưa ra đánh giá cuối cùng về kết quả học tập Chủ đề 6 của HS.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHỦ ĐỀ 6

1. NHẬN BIẾT (11 CÂU)

Câu 1: Có mấy cách để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

A. 1 cách. B. 2 cách. C. 3 cách. D. 4 cách.

Câu 2: Một trong những nguồn lực quan trọng trong hoạt động cộng đồng chính là

A. mối quan hệ giữa người với người.
B. cách giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự.
C. mạng lưới mạng xã hội phát triển mạnh.
D. mạng lưới quan hệ cộng đồng.

Câu 3: Trong các hoạt động dưới đây, đâu là hoạt động cộng đồng?
A. Hút thuốc lá nơi công cộng.
B. Mua sắm quần áo hàng hiệu.
C. Xây dựng tủ sách ở nhà văn hóa của địa phương.
D. Tổ chức đua xe máy không có giấy phép chính quyền.

Câu 4: Trong các hoạt động dưới đây, đâu là hoạt động cộng đồng?
A. Tổ chức bữa cơm tình thương tại bệnh viện.
B. Quyên góp quần áo mang đi bán.
C. Tham gia đạp vịt trên sông.
D. Tham gia đua thuyền.

Câu 5: Những đối tượng nào có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng?
A. Đủ 18 tuổi trở lên.
B. Tất cả những ai có nhu cầu tham gia.
C. Chỉ dành cho những người có chức quyền trong xã hội.
D. Chỉ dành cho những người có kinh tế ổn định.

Câu 6: Em hiểu thế nào là cộng đồng?
A. Là một nhóm xã hội của các cá thể sống chung trong cùng một môi trường thường là có cùng các mối quan tâm chung.
B. Là một nhóm nhỏ lẻ của các cá thể sống chung trong cùng một môi trường thường là không có chung các mối quan tâm.
C. Là các cá nhân sống chung trong một môi trường có chung mối quan tâm.
D. Là một nhóm nhỏ lẻ tách ra từ tập thể cùng sống chung trong một môi trường thường là có chung các mối quan tâm.

Câu 7: Trong các hoạt động dưới đây, đâu là hoạt động cộng đồng?
A. Tham gia hiến máu tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương.
B. Tham gia câu lạc bộ cầu lông.
C. Đọc sách, truyện.
D. Tham gia chơi điện tử.

Câu 8: Việc nên làm để ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung là
A. Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập.
B. Quyên góp đồ chơi.
C. Quyên góp máy chơi game.
D. Quyên góp xe đạp.

Câu 9: Đâu là cách thức xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng?
A. Không duy trì liên lạc thường xuyên với các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng.
B. Bị động kết nối với các cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động cộng đồng.
C. Tìm hiểu thông tin về các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng có thể tham gia hoạt động.
D. Kêu gọi quyên góp bằng hình thức chuyển khoản không công khai.

Câu 10: Em hiểu thế nào là hoạt động thiện nguyện?
A. hành động sự sẻ chia giữa người với người trong mọi hoàn cảnh.
B. hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người.
C. hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong hoàn cảnh khó khăn.
D. lời nói thể hiện được tình cảm giữa người với người trong hoàn cảnh sung túc.

Câu 11: Cộng đồng là toàn thể những người chung sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong...
A. sinh hoạt xã hội.
B. quy định của nhà nước.
C. quy định của pháp luật.
D. quy định của xã hội.

2. THÔNG HIỂU (9 CÂU)

Câu 1: Đâu **không** phải cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng?

A. Chia cách các cá nhân với tổ chức, không có tiếng nói chung khi thực hiện dự án cộng đồng.

B. Xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng.

C. Kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng.

D. Xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới.

Câu 2: Những lưu ý khi lựa chọn tham gia một hoạt động cộng đồng là

A. Tìm kiếm thông tin trên Internet, thấy cái nào nhiều người tham gia thì tham gia.

B. Tham gia vào hoạt động cộng đồng không rõ tổ chức, quyền hành.

C. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.

D. Thích là tham gia, không tìm hiểu kĩ hoạt động cộng đồng tham gia.

Câu 3: Đối tượng nào sau đây được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

A. Người có địa vị trong xã hội.

B. Người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn.

C. Người có hoàn cảnh sung túc.

D. Người có điều kiện đi du học.

Câu 4: Đâu **không** phải là hoạt động cộng đồng?

A. Tham gia ủng hộ Hội chữ Thập đỏ.

B. Tham gia hiến máu tại Viện Huyết học Truyền máu Trung ương.

C. Tham gia quyên góp ủng hộ lũ lụt miền Trung.

D. Tham gia thi đua tuần học tốt trên lớp.

Câu 5: Nối cột A với cột B sao cho đúng về cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.

Cột A	**Cột B**
1. Bước 1	a. kết nối các cá nhân và tổ chức tham gia mạng lưới quan hệ cộng đồng.
2. Bước 2	b. duy trì sự tham gia của các cá nhân và tổ chức trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.
3. Bước 3.	c. xác định cá nhân và tổ chức tham gia; vai trò của họ trong mạng lưới.
4. Bước 4.	d. xác định hoạt động và mục đích của hoạt động cần có sự tham gia của mạng lưới quan hệ cộng đồng.

A. 1 - d; 2 - c; 3 - a; 4 - b.

B. 1 - a; 2 - b; 3 - c; 4 - d.

C. 1 - d; 2 - a; 3 - b; 4 - c.

D. 1 - b; 2 - c; 3 - d; 4 - a.

Câu 6: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động để đời sống cộng đồng luôn phát triển lành mạnh được là

A. Công bằng, dân chủ, văn minh.

B. Dân chủ, kỉ luật, pháp luật.

C. Công bằng, dân chủ, kỉ luật.

D. Bình đẳng, dân chủ, kỉ luật.

Câu 7: Người sống hòa nhập với cộng đồng sẽ có thêm niềm vui và sức mạnh

A. trong một số trường hợp.

B. để làm giàu cho gia đình mình.

C. để chinh phục thiên nhiên.

D. vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Câu 8: Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của

A. Các cơ quan chức năng.

B. Đảng, Nhà nước ta.

C. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân.

D. Thế hệ trẻ.

Câu 9: Cần phải phê phán hành vi nào sau đây?

A. Không vứt rác bừa bãi.

B. Giữ vệ sinh nơi công cộng.

C. Xả rác bừa bãi.

D. Trồng cây xanh.

3. VẬN DỤNG (5 CÂU)

Câu 1: Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: *"Chuẩn bị chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Hội Phụ nữ kết hợp với Đoàn Thanh niên của xã tổ chức chương trình "Vẻ đẹp tháng 3". Chiều tối hằng ngày, Vân Anh cùng bạn và các cô, các bác trong xóm ra sân nhà văn hóa cùng nhau luyện tập".*

A. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên của xã.

B. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên của xã, Vân Anh, các cô, các bác trong xóm.

C. Vân Anh, các cô, các bác trong xóm.

D. Đoàn Thanh niên của xã, Vân Anh, các cô, các bác trong xóm.

Câu 2: Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: *"Hương là lớp trưởng lớp 9C. Bạn đã lập ta một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong thôn. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia".*

A. Hương cùng các bạn trong lớp.

B. Hương cùng các bạn trong lớp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

C. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

D. Hương, các bạn trong lớp, người thân, cộng đồng tham gia quyên góp, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 3: Thực hiện đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp sau: *"Trường THCS Bình Minh nằm gần bệnh viện huyện. Hằng ngày, Thư đi học qua nhìn thấy nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn nên có ý tưởng lập nhóm tình nguyện nấu cháo từ thiện cho bệnh nhiên. Tuy nhiên, Thư chưa biết làm thế nào để thực hiện ý tưởng đó".*

A. Thư tham khảo các clip hướng dẫn nấu cháo.

B. Thư nên liên hệ với nhà trường hoặc phường, xã để được hướng dẫn cũng như có nhiều người tham gia.

C. Thư làm theo cảm tính.

D. Thư cùng các bạn kêu gọi gây quỹ tiền và sử dụng số tiền đó không đúng mục đích.

Câu 4: Thực hiện đề xuất cách xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng trong trường hợp sau: *"Từ nhỏ, Chúc đã yêu thích đọc sách và mong muốn lập một thư viện trong xóm để mọi người tới đó đọc sách. Không những vậy, Chúc còn muốn mọi người trong xóm, nhất là các bạn nhỏ, có thói quen đọc sách và yêu sách. Tuy nhiên, Chúc băn khoăn chưa biết làm thế nào để xây dựng được mạng lưới những người yêu sách và cùng nhau xây dựng thư viện sách trong xóm".*

A. Chúc kêu gọi mọi người ủng hộ mua sách.

B. Chúc thành lập câu lạc bộ yêu sách và tuyên truyền tới mọi người. Chúc cùng cán bộ phường xây dựng một tủ sách đặt tại nhà văn hóa.

C. Chúc tổ chức minigame và kêu gọi mọi người đọc sách bằng cách cho họ xem video về lợi ích của việc đọc sách.

D. Chúc từ bỏ, không thành lập hội những người yêu sách.

Câu 5: Quan sát tình huống sau: *"M cho rằng khi làm việc nhóm tất cả các thành viên đều cần tham gia thực hiện, sau đó cả nhóm cùng thuyết trình. Y và B cho rằng chỉ nên để những bạn học giỏi làm thôi. Bạn H thì cho rằng ai làm cũng được, miễn sao được điểm cao".*

Theo em, suy nghĩ về hợp tác của bạn nào được xem là cần phải thay đổi.

A. Bạn M và Y.

B. Bạn B và H.

C. Bạn Y, B và H.

D. Bạn Y và B.

4. VẬN DỤNG CAO (5 CÂU)

Câu 1: Mục tiêu của hoạt động cộng đồng "Giọt hồng ước mơ" là gì?

A. Khám sức khỏe định kì.
B. Hiến máu nhân đạo, tăng cường lưu trữ máu để cứu sống bệnh nhân.
C. Chữa bệnh hiểm nghèo.
D. Chữa các bệnh về máu.

Câu 2: Ngày Môi trường Thế giới diễn ra vào ngày nào hằng năm?

A. 05/06. B. 17/07. C. 19/05. D. 25/03.

Câu 3: Câu ca dao, tục ngữ nói về lòng nhận hậu, sự sẻ chia là

A. Uống nước nhớ nguồn.
B. Con nhà lính, tính nhà quan.
C. Chia ngọt sẻ bùi.
D. Thắng không kiêu, bại không nản.

Câu 4: Câu tục ngữ nào sau đây **không** nói về sự hòa nhập?

A. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
B. Đồng cam cộng khổ.
C. Chung lưng đấu cật.
D. Tức nước vỡ bờ.

Câu 5: Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS là ngày nào?

A. Ngày 11 tháng 6.
B. Ngày 19 tháng 12.
C. Ngày 01 tháng 12.
D. Ngày 11 tháng 7.